TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỊNH BIÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2018
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Châu Nam Phú.**

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị ThA;

- Ông Phù Văn Tuấn.

Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Văn Quới -** thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên Tòa, ông Phạm Hoàng Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc *"Xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXX-ST ngày 12/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐDS-ST ngày 30/01/2018, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, có mặt.

2. Bị đơn: A Nguyễn Chế L, sinh năm 1980, vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Tổ 4, ấp T, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lại ngày 07 tháng 11 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chế L qua tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân trong năm 2003, đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Sau khi cưới nhau thì vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do

anh L thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, mỗi lần cãi nhau thì anh L đánh đập chị, chị và anh L được Ban ấp tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh L không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chế L.

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/01/2009, Nguyễn Phụng A1, sinh ngày 23/3/2007 và Nguyễn Kim A2, sinh ngày 23/3/2007. Hiện tại do chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu nuôi dưỡng ba con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết và nợ chung: không có.

Quá trình tố tụng, anh Nguyễn Chế L đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng thông qua việc niêm yết công khai về: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh Nguyễn Chế L vắng mặt (không có lý do) nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 30/01/2018 Tòa án mở phiên tòa xét xử và đã triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng chỉ có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Chế L chưa thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2.

- Về việc giải quyết vụ án: nhận thấy hôn nhân giữa chị H và anh Chế L có sự mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H;

Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/01/2009, Nguyễn Phụng A1, sinh ngày 23/3/2007 và Nguyễn Kim A2, sinh ngày 23/3/2007, hiện do chị H đang nuôi dương, tại phiên tòa chị H xin được quyền nuôi con, anh Chế L vắng mặt không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập anh Nguyễn Chế L tham gia phiên tòa hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xác nhận nơi cư trú của bị đơn Nguyễn Chế L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 4, ấp T, xã A, huyện T, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Chế L được xác lập vào năm 2003, năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo xác minh tại địa phương thì hôn nhân của chị H và A Chế L thường xuyên mâu thuẫn, anh Chế L có bạo lực gia đình là đánh vợ, mặc dù Ban ấp hòa giải nhiều lần nhưng không được, tại phiên tòa chị H kiên quyết xin ly hôn, điều này chứng minh tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị H xin ly hôn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Chế L có có 03 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/01/2009, Nguyễn Phụng A1, sinh ngày 23/3/2007 và Nguyễn Kim A2, sinh ngày 23/3/2007. Xét thấy chị

Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi con từ khi sống ly thân đến nay, ba đứa con chung đều có nguyện vọng sống với chị Hồng, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, ổn định cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 03 đứa con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Chế L thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung chị Nguyễn Thị H nêu không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Chế L vắng mặt không có ý kiến, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[2.6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chế L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Chế L.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi có 03 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/01/2009, Nguyễn Phụng A1, sinh ngày 23/3/2007 và Nguyễn Kim A1, sinh ngày 23/3/2007.

Anh Nguyễn Chế L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Chế L việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người người nuôi con.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0003887 ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- VKS huyện (1);
- UBND xã A (1);
- THA huyện (1);
- Lưu vp, hs (2).

Châu Nam Phú